**Phụ lục I**

**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** |  **Khung tiêu chuẩn** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Đánh giá** |
| **I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước** | 1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật | - 100% các thành viên trong gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương.- 100% các thành viên trong gia đình không mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm. | **Đạt** |
| 2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định | - Gia đình thực hiện tốt các quy định tại Thông tư số 04/2001/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.- Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.- Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. | **Đạt** |
| 3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy | - Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.- 100% không tham gia hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.- Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.- Không tham gia và vận động các cá nhân, hộ gia đình khác tham gia tụ tập khiếu kiện tập thể, vượt cấp. | **Đạt** |
| 4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường | - Không có hoạt động sử dụng âm thanh quá quy định trong khung giờ từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau. | **Đạt** |
| **II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương** | 1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương | - Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương; bảo vệ các di tích quốc gia đặc biệt; các di tích cách mạng- kháng chiến, di tích lịch sử-văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ…của đia phương. | **Đạt** |
| 2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập | - Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn, tổ dân phố phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài….- Tham gia các Mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập" tại địa phương. | **Đạt** |
| 3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú | - Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các nội quy trong của thôn, tổ dân phố; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú. | **Đạt** |
| 4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức | - Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các phong trào thi đua: xây dựng nông thôn mới; “Xoá đói giảm nghèo” | **Đạt** |
| 5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng | 100% người trong độ tuổi lao động trong gia đình tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng, tạo ra thu nhập, việc làm cho lực lượng lao động của địa phương; Các thành viên trong gia đình hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác, lao động và học tập. | **Đạt** |
| 6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường | 100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học trở lên. | **Đạt** |
| **III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng** | 1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình | - Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.- Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng. | **Đạt** |
| 2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình | - Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình.- Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số sinh đủ 02 con, thực hiện nuôi dạy con tốt. | **Đạt** |
| 3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới | - Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.- Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.- Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội. | **Đạt** |
| 4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh | - Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh-sạch-đẹp; sử dụng nước sạch; có nhà tắm, hố xí và thiết bị chứa nước hợp vệ sinh. | **Đạt** |
| 5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn | - Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng. | **Đạt** |

**Phụ lục II**

**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** |  **Khung tiêu chuẩn** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Đánh giá** |
| **I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển** | 1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định | - Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với vùng đô thị), 80% trở lên (Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới).- Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh. | **Đạt** |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp | - Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn so với quy định chung của địa phương.- Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bỏ lại phía sau. | **Đạt** |
| 3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương | - Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia.- Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. | **Đạt** |
| 4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức | - Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội do địa phương tổ chức.- Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng dân cư. | **Đạt** |
| **II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | 1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố | - Xây dựng nhà văn hóa- khu thể thao từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em.- Có điểm đọc sách đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật. | **Đạt** |
| 2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường | - 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, khuyến tài. | **Đạt** |
| 3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh | - Có phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao phát triển mạnh, có thành tích. Có đội văn nghệ quần chúng được tổ chức tốt.- Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 80% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng.- Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, khu phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em. | **Đạt****Tài liệu chứng minh số cuộc tổ chức trong năm (kế hoạch, báo cáo...)** |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội | - Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. | **Đạt** |
| 5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội | - 100% có tổ hoà giải tại cơ sở; hoạt động hòa giải có hiệu quả, giải quyết tốt những mâu thuẫn bất hòa tại cộng đồng.- Hạn chế phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại/ | **Đạt** |
| 6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương | - Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.- Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | **Đạt****Tài liệu chứng minh số cuộc tổ chức trong năm (kế hoạch, báo cáo...)** |
| **III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp** | 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường | - Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; không tháo nước thải và vứt rác ra đường.- 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; các điểm thu gom và xử lý rác thải. | **Đạt** |
| 2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương | - 100% gia đình khi có người qua đời làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch. Trường hợp người qua đời không có người thân thích thì đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm làm thủ tục khai tử.- Việc mai táng phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, môi trường, y tế và phải phù hợp với quy hoạch của địa phương. | **Đạt** |
| 3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ | - Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.- Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em. | **Đạt** |
| 4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh | - 90% các hộ dân phải thu gom, đưa rác thải vào bì lưu chứa, phân loại rác và đem bỏ vào thùng rác và không hình thành bãi trung chuyển rác tự phát.- Có kế hoạch tổ chức định kỳ ít nhất 2 tháng/lần ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường.- Không có trường hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm tại nhà gây ô nhiễm môi trường. | **Đạt** |
| **IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nuớc; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương** | 1. Tích cực tham gia tuyên truyên, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | - 100% các hộ gia đình được phổ biến, nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.- Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.- Có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong công tác thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | **Đạt****Tài liệu chứng minh số cuộc tổ chức trong năm (kế hoạch, báo cáo...)** |
| 2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương | - Có từ 80% trở lên người dân tham gia các hoạt động cộng đồng, cuộc vận động, phong trào thi đua, do địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phát động.- Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào “xây dựng nông thôn mới”, và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. | **Đạt****Tài liệu chứng minh số cuộc tổ chức trong năm (kế hoạch, báo cáo...)** |
| 3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả | - 100% các tố chức tự quản trên địa bàn thôn, khu phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.- Không để xảy ra các hoạt động: Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân.- Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của thôn, khu phố phạm tội nghiêm trọng trở lên.- Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của thôn, khu phố gây ra ở cộng đồng.- Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện động người trái pháp luật. | **Đạt** |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa | - Có từ 80% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Quyết định...)** |
| 5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới | - 90% người dân thực hiện tốt Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số.- Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm. | **Đạt** |
| **V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng** | 1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động | - 80% hộ gia đình thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh hoạt động phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Danh sách hộ gia đình tham gia...)** |
| 2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn | - 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.- Người khuyết tật được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định, như trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh khuyết tật, vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội… | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Kế hoạch, Danh sách hộ gia đình thụ hưởng...)** |
| 3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở | - 100% người dân được tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” tại cơ sở. | **Đạt** |

 **Phụ lục III**

 **CHI TIẾT TIÊU CHUẨN**

**DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Khung tiêu chuẩn** | **Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng** | **Đánh giá** |
| **I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội đuực giao** | 1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chổng tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác | - 100% hộ gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương.- 100% hộ gia đình không mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm.- 100% các thành viên trong gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương.- Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, cơi nới, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị. | **Đạt** |
| 2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội | - Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp…).- Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.- Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội do địa phương tổ chức.- Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng dân cư. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Có quyết định thành lập mô hình, danh sách hoạt đồng...)** |
| 3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương | - 100% hộ gia đình thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương.- Có kế hoạch tuyên truyên nâng cao ý thức người dân trong công tác quốc phòng, bảo vệ an ninh tổ quốc.- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ. | **Đạt** |
| **II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển** | 1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước | - Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của năm trước. | **Đạt** |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương | - Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn so với quy định chung của địa phương.- Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bỏ lại phía sau. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Có hồ sơ, số liệu...)** |
| 3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn | - Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.- 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất.- Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn. | **Đạt** |
| 4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế | - 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.- Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.- Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. | **Đạt** |
| **III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | 1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm | - 80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận “Thôn, tổ dân phố văn hoá” | **Đạt** |
| 2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả | **-** 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.- Xây dựng nhà văn hóa – khu thể thao từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em.- Có điểm đọc sách đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật. | **Đạt** |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội | Có 90% số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của thôn, khu phố. | **Đạt** |
| 4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương | - Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.- Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.- Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (Kế hoạch, Danh sách, báo cáo...)** |
| **IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp** | 1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ | - 90% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.- Phát động phong trào trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về an ninh trật tự và Phòng cháy chửa cháy. | **Đạt** |
| 2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương | - Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều địa phương, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.- Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng. | **Đạt** |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | - 90% các hộ dân phải thu gom, đưa rác thải vào bì lưu chứa, phân loại rác và đem bỏ vào thùng rác và không hình thành bãi trung chuyển rác tự phát. | **Đạt** |
| 4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung | - Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.- 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung. | **Đạt** |
| **V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước** | 1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | - 100% hộ gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương.- Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.- Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ thực hiện nghiêm các các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hoá có nội dung độc hại. | **Đạt** |
| 2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định | - Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.- Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.- Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. | **Đạt** |
| 3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương | - 100% có tổ hoà giải tại cơ sở; hoạt động hòa giải có hiệu quả, giải quyết tốt những mâu thuẫn bất hòa tại cộng đồng.- Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ. | **Đạt** |
| 4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | - Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.- Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | **Đạt****Tài liệu chứng minh (có văn bản triển khai, quyết định công nhận...)** |

**Phụ lục IV**

**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA***(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Văn bản của thôn/khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” |
| Mẫu số 02 | Bảng Tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân |
| Mẫu số 03 | Biên bản họp thôn/khu phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” |
| Mẫu số 04 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” |
| Mẫu số 05 | Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” của thôn/khu phố |
| Mẫu số 06 | Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã/phường/thị trấn về việc bình xét danh hiệu “Thôn, khu văn hóa” |
| Mẫu số 07 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |
| Mẫu số 08 | Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố |
| Mẫu số 09 | Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |
| Mẫu số 10 | Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”. |
| Mẫu số 11 | Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” |
| Mẫu số 12 | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4) **THÔN, KHU PHỐ** ...(3).. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**ĐỀ NGHỊ
Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm** ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, khu phố…(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ....(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ….(4)… tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
|  |  |  |
|  |  |  |

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(4)…….xem xét quyết định.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)**THÔN, KHU PHỐ** ...(3).. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm** ...(2)...
**và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/khu phố** ....(3)

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, khu phố …….(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ....(3)……… đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa" năm ...(2).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn/khu phố ...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

 (5) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)**THÔN, KHU PHỐ** ...(3).. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**BIÊN BẢN HỌP**

**Thôn/Khu phố** ...(3)... **bình xét danh hiệu
“Gia đình văn hóa” - Năm** ...(2)...

Thời gian: …giờ… phút, ngày .... tháng .... năm…

Địa điểm: …..(5)……………………………………………………….

Thôn/Khu phố ....(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:……………………………………………………….

Thư ký cuộc họp:……………………………………………………….

Các thành viên tham dự (vắng…), gồm:

1………………………………Chức vụ:…………………………………

2………………………………Chức vụ:…………………………………

3………………………………Chức vụ:…………………………………

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ....(3) phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ...(3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .. .(4) ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2) cho các hộ gia đình có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi …. giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(4)…**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu“Thôn, khu phố văn hóa” năm** ....(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện/thành phố...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét thành tích của Thôn/khu phố ....(3)…và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)… ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Xã/Phường/Thị trấn …(4)……….,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.. .(5)… tỉnh Đắk Nông xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thôn/khu phố** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

*(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND ...;- Ban TDKT ...;- Lưu: VT,…(...). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...****CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

(5) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)… **THÔN, KHU PHỐ** ...(3).. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm** ....(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Thôn/khu phố ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm .. .(2)..., cụ thể như sau:

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/khu phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2) ...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích thôn/khu phố ...(3)... đạt được trong năm .. .(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

**TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG KHU PHỐ ...(3)...**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(4)....
CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…….(1)...., ngày .... tháng .... năm ….*

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn** ....(3)…

**bình xét danh hiệu “Thôn/khu phố văn hóa”** **Năm** ...(2)...

Thời gian:……giờ…..phút, ngày .... tháng .... năm…

Địa điểm:……………….(5)…………………………………………...

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3)…. tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:………………………………………………………

Thư ký cuộc họp:………………………………………………………

Các thành viên tham dự (vắng……), gồm:

1.…………………………………Chức vụ:……………………………;

2.…………………………………Chức vụ:……………………………;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ;. ..(3) phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/khu phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)…; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường, thị trấn ...(3)....Có ...(6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(3)…. trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ….(4)…. ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ….(2) cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thôn/khu phố** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi…giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

(6) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN/THÀNH PHỐ...(4)…**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu**

**“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm** ....(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét thành tích của xã/phường/thị trấn …(3)…và Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện/thành phố....(4)... thuộc tỉnh...(5)... ,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ... (2) cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên xã/phường/thị trấn** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

*(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND ...;- Ban TĐKT ...;- Lưu: VT,…(.). |  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN/THÀNH PHỐ...(4)…** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(3)…** Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .. .(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xã/Phường/Thị trấn ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm .. .(2)..., cụ thể như sau:

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường/thị trấn .. .(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm .. .(2) ...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích xã/phường/thị trấn ...(3)... đạt được trong năm .. .(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND ...;- HĐ TĐKT ...;- Lưu: VT,…. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN .....(4)…..****CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**Mẫu số 09**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......(1)……, ngày .... tháng .... năm……*

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua huyện/thành phố**

**bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ... (2)....**

Thời gian:……..giờ……..phút, ngày .... tháng .... năm……

Địa điểm:………(4)………………………………………..

Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện/thành phố....(3)……tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:………………………………………………………….

Thư ký cuộc họp:………………………………………………………….

Các thành viên tham dự (vắng……), gồm:

1……………………………………Chức vụ:…………………………;

2……………………………………Chức vụ:……………………………;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện/thành phố .. ..(3)…… phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của huyện/thành phố...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ..(2) cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Xã, phường, thị trấn** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi .... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh.

(4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

(5) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)…**Số: ……/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ……**(4)……

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ...(3)*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng thôn/Tổ trưởng khu phố ...(3)..., Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...(4)..., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT, …… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/khu phố đề nghị.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN/TTHÀNH PHỐ...(4)….** Số: ……/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm ...(2)...**

 **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ…..**(4)…..

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(3)*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các thôn, khu phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa” năm .. .(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phuờng/thị trấn.. .(3)..., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(4)..., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, khu phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT, …… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, khu phố văn hóa”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐẮK NÔNG** Số: ……/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm…….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(3)...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các xã, phường, thị trấn trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu ” năm ...(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(3)..., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT,…… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.